

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HSST
Ngày: 17/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuyên và bà Trần Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử (kín) sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Hoàng Hữu V. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 21/01/1999, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng C, phường A, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Số CCCD: 064099013401; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Hoàng Hữu P (đã chết). Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1975, hiện trú tại số F đường M, phường A, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 04 chị, em ruột; lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006. Bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 30/9/2002 (là bị hại trong vụ án, hiện đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, sinh ngày 21/4/2019 và ngày 15/7/2020. Các con của bị cáo hiện trú tại phường H, tỉnh Gia Lai.

Ngày 08/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội: “*Giết người*” (theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 86/2022/HSST; chấp hành án tại Trại giam G, Bộ C. Ngày 16/01/2026, được chuyển về chấp hành án tại Phân trại tạm giam Pleiku (Cơ sở 1) - Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh G.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo Hoàng Hữu V đang chấp hành Bản án số 86/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, tại Phân trại tạm giam Pleiku (cơ sở 1) - Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 30/9/2002. Địa chỉ: C T, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị T; sinh năm 1975. Địa chỉ: F M, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ C, phường P (P cũ), tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Hữu V và chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh ngày 30/9/2002, trú tại Tổ C, phường P, tỉnh Gia Lai) có quen biết và quan hệ tình cảm với nhau vào khoảng đầu năm 2017. Khoảng tháng 5/2017, V và chị N sống chung với nhau tại phòng trọ ở số A đường L, Tổ F phường P, TP., tỉnh Gia Lai (nay là Tổ F P, phường P, tỉnh Gia Lai). Lúc này, V đã hơn 18 tuổi, còn chị N chưa đủ 15 tuổi. Quá trình sống chung tại phòng trọ, V đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với chị N. Đến tháng 7/2018, chị N có thai nên thông báo cho gia đình biết, lúc này chị N khoảng 15 tuổi 09 tháng. Tháng 9/2018, gia đình V và gia đình N có tổ chức đám cưới cho V và N tại Tổ C, phường P, Thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là Tổ C P, phường P, tỉnh Gia Lai), nhưng không đăng ký kết hôn và không báo cáo chính quyền địa phương. Sau khi tổ chức cưới, N về sinh sống tại nhà V ở xã A, Thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai). Ngày 21/4/2019, N sinh con (bé gái) tại Bệnh viện Thành phố P (nay là Trung tâm y tế P1), tỉnh Gia Lai nhưng không làm thủ tục đăng ký khai sinh, vì N chưa đủ 18 tuổi. Ngày 08/10/2020, V và chị N làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai); ngày 09/10/2020, V và chị N làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con tại Ủy ban nhân dân phường P, đặt tên là Hoàng Thiên K (Giấy khai sinh số 273). Đến ngày 25/6/2025, V và chị N đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai), theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 39/2025/QĐST-HNGĐ. Năm 2025, quá trình điều tra vụ án về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” xảy ra tại Tổ C P, phường P, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G phát hiện chị N mang thai cháu K khi chưa đủ 16 tuổi, nên tiến hành xác minh, làm rõ. Qua làm việc với Cơ quan điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi sống chung, nhiều lần giao cấu với chị N dẫn đến chị N có thai khi chưa đủ 16 tuổi, như nêu trên.

Qua giám định, tại Bản Kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày

05/9/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng - V1, kết luận: “Hoàng Thiên K là con đẻ của Nguyễn Thị Hồng N với Hoàng Hữu V”.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bị hại Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Hoàng Hữu V bồi thường về dân sự, đồng thời bãi nại và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với V.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, Hoàng Hữu V có nhân thân tốt, nhưng phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố vụ án, V đều thành khẩn khai nhận về hành vi của bản thân và các tình tiết có liên quan; được bị hại bãi nại và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bà Trần Thị T - là mẹ ruột của bị cáo Hoàng Hữu V và ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Thu H - là cha mẹ ruột của bị hại Nguyễn Thị Hồng N, qua điều tra xác định: Các ông, bà trên đã thực hiện hành vi tổ chức lễ cưới cho bị cáo V và bị hại N khi bị hại N chưa đủ 16 tuổi; hành vi này có dấu hiệu phạm vào tội: “*Tổ chức tảo hôn*”, quy định tại Điều 183 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các ông, bà trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức tảo hôn, đồng thời đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V trong vụ án này, thì hành vi của các ông, bà trên đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hình sự đối với ông T1, bà H, bà T về hành vi tổ chức tảo hôn, là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSGLI-KV ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu V về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Hữu V. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu V phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; đề nghị áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 08 năm tù tại bản án số 86/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 12 năm tù. (Được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt từ ngày 05/7/2021 đến ngày 17/4/2026).

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: bị cáo Hoàng Hữu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Hoàng Hữu V (sinh ngày 21/01/1999) và chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh ngày 30/9/2002) có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau tại phòng trọ ở số A đường L, Tổ F P, phường P, tỉnh Gia Lai từ khoảng tháng 5/2017. Lúc này, V đã hơn 18 tuổi, còn chị N chưa đủ 15 tuổi. Trong thời gian sống chung, lợi dụng sự non trẻ, thiếu hiểu biết của chị N, V đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với N. Đến tháng 7/2018 thì chị N có thai với V, ngày 21/4/2019, chị N sinh con. Qua giám định, xác định cháu bé là con của V và chị N. Đến năm 2025, hành vi của V bị Cơ quan điều tra phát hiện, làm rõ và khởi tố về tội: *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 30/9/2002 vào năm 2017 khi bị hại chưa đủ 16 tuổi, do bị cáo Hoàng Hữu V thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của vị thành niên là nữ dưới 16 tuổi, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*, được quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại nhiều lần và làm cho bị hại có thai nên phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã truy tố.

Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bà Trần Thị T - là mẹ ruột của bị cáo Hoàng Hữu V và ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Thu H - là cha mẹ ruột của bị hại Nguyễn Thị Hồng N, qua điều tra xác định: Các ông, bà trên đã thực hiện hành vi tổ chức lễ cưới cho bị cáo V và bị hại N khi bị hại N chưa đủ 16 tuổi; hành vi này có dấu hiệu phạm vào tội: *“Tổ chức tảo hôn”*, quy định tại Điều 183 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các ông, bà trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức tảo hôn, đồng thời đến thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V trong vụ án này, thì hành vi của các ông, bà trên đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm

hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hình sự đối với ông T1, bà H, bà T về hành vi tổ chức tảo hôn, là có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về dân sự: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản thu nhập và đang trong giai đoạn chấp hành án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

- Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu V phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu V 04 năm tù.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội “Giết người” tại bản án số 86/2022/HSST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo Hoàng Hữu V phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 12 năm tù. (Được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt từ ngày 05/7/2021 đến ngày 17/4/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Hữu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Hà